

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 18/2021/HS-ST

Ngày 04/3/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Minh Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Ngọc Nam và ông Trần Ngọc Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 22/02/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức N (Tên gọi khác: G), sinh ngày 25/4/1981 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Khu phố M, Phường M, thành phố Đà, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Đức N (chết) và bà Nguyễn Thị Kim A (chết); gia đình có 04 anh em, bị cáo là con đầu; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Không;

- Tiền sự: Ngày 13/6/2020 bị Công an phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "*Trộm cắp tài sản*".

- Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/1995/HSST ngày 14/12/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "*Hiếp dâm*";

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2010/HSST ngày 05/11/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*";

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2012/HSST ngày 28/3/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*";

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2013/HSST ngày 05/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2020 cho đến nay - Có mặt.

- **Bị hại:** Anh Lê Phong T, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố Đại A, phường Đông L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Phan Văn T, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu phố M, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài nên Nguyễn Đức N nảy sinh ý định đi tìm nơi nào sơ hở lấy trộm tài sản. Khoảng 12 giờ ngày 24/11/2020, N đi bộ từ nhà mình ra đường Lê Quý Đôn (thuộc Khu phố M, Phường M, thành phố Đà) lên đường Văn Cao đến tại khu vực vỉa hè của bồn hoa Tỉnh ủy (đối diện với Cục Thống kê Quảng Trị) tiếp giáp với tường rào của Tỉnh ủy (thuộc khu phố T, phường M, thành phố Đ) N phát hiện có một máy mô tơ điện một pha hiệu Trung Sơn, màu xám, đã qua sử dụng của anh Lê Phong T (Trú tại: Khu phố Đại A, phường Đông L, thành phố Đ) đang để trên vỉa hè không có người trông giữ. Thấy vậy, N lén lút lấy trộm máy mô tơ điện rồi đưa đến bán tại cơ sở thu mua phế liệu của anh Phan Văn T (Trú tại: Khu phố Đại A, phường Đông L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị) với giá 500.000 đồng, số tiền có được N tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số: 127/KLĐGTS ngày 02/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận: 01 máy mô tơ điện 01 pha hiệu Trung Sơn, màu sơn xám, đã qua sử dụng tại thời điểm chiếm đoạt có trị giá **1.100.000** đồng.

Cáo trạng số: 12/CT-VKSĐH ngày 28/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Đức N về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

Về vật chứng: Công an thành phố Đông Hà đã trả lại 01 máy mô tơ điện, loại một pha, hiệu Trung Sơn, màu xám cho bị hại anh Lê Phong T là đúng pháp luật nên không xem xét.

Bị cáo Nguyễn Đức N trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật. Nay bị cáo xin sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức N đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng đã thể hiện đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 24/11/2020, bị cáo N đi bộ từ nhà mình lên đường Văn Cao, khi đến khu vực vỉa hè của bồn hoa Tỉnh ủy đối diện với Cục Thống kê Quảng Trị phát hiện thấy một máy mô tơ điện, loại một pha, hiệu Trung Sơn, màu xám đang để trên vỉa hè, không có người trông coi. Thấy vậy, bị cáo N đã có hành vi lén lút lấy trộm rồi đưa đi bán lấy tiền tiêu xài. Tuy tài sản mà bị cáo lấy cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng do bị cáo là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà truy tố bị cáo N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân sinh sống trên địa bàn. Hơn nữa, bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại anh Lê Phong T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn T không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà đã tạm giữ và trả lại 01 máy mô tơ điện, loại một pha, hiệu Trung Sơn, màu xám cho bị hại anh Lê Phong T là đúng pháp luật. Sau khi được nhận lại tài sản anh T không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức N (Tên gọi khác: G) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 15/12/2020.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Đức N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Đối với bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Công an thành phố Đông Hà;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Đông Hà;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HC.

Tạ Minh Khôi

